TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐR
TỈNH LĐ
Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐR
TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ bà: **Nguyễn Thị Bé**
+ ông: **Nguyễn Văn Thu**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*** : Bà **Hoàng Thị Thanh** –Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐR. Tòa án nhân dân huyện ĐR mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 14 tháng 09 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**; Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1984 tại PHú Thọ. Tên gọi khác: **Không**. Nơi ĐKHKTT: xã QP, huyện KN, tỉnh ĐN. Chỗ ở hiện nay: Thôn T H, xã T V, huyện LH, tỉnh LĐ. Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Hợp Tác xã; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: mường; Tôn giáo: không. Họ tên cha: Nguyễn Xuân T, (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1954. Anh em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985. Vợ: Đinh Thị Th. Sinh năm: 1984, con: có 02 đứa con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/05/2015 , bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 02 năm tù về tội" tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 năm tù. Ngày 24/02/2016 Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xử phạt 01 năm tù, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, tổng cộng là 04 năm tù. Hiện đang chấp hành xong bản án vào ngày 25/8/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐR. Bị cáo co mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Hoàng Th**; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1979 tại Hà Nam. Tên gọi khác: **Không**. Nơi ĐKHKTT: xã KN, huyện L, tỉnh ĐL. Chỗ ở hiện nay: Buôn Dơng Bl, xã Krông N, huyện L, tỉnh ĐL. Học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Họ tên cha: Vũ Văn Đ, Sinh năm: 1948. Họ tên

mẹ: Trần Thị N, (Đã chết). Anh em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1981. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: K' L. Sinh năm: 1983, con: có 03 đứa con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/1995 , bị Công an huyện Tân P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức T xử phạt 03 năm tù về tội"Trộm cắp tài sản". Hiện đang chấp hành xong bản án vào ngày 03/02/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐR. Bị cáo có mặt.

*** Người bị hại**: bà Bùi Thị Như Ng. Sinh năm 1996; HKTT: thôn Bob L– Phi L – ĐR – LĐ . Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- ông Nguyễn Quốc H. Sinh năm: 1979

Địa chỉ: tổ dân phố Văn T, TT đinh v, huyện Lâm H, tỉnh LĐ.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/5/2023, Vũ Hoàng Th điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1 – 0568 chở Nguyễn Minh P từ xã Krông N, huyện L, tỉnh ĐL về phòng trọ của P tại xã Tân V, huyện Lâm H, tỉnh LĐ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, đi đến đoạn thôn Bob L, xã Phi L, huyện Đam R, tỉnh LĐ phát hiện nhà bà Bùi Thị Như Ng, sinh năm 1996, đang mở cửa, bật điện, xung quanh không có ai, nên Th và Ph nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Th đứng bên ngoài cảnh giới, Ph đi vào trong nhà. Quan sát trong nhà không có ai, trên bàn có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Tuf Fx506, màu xám, nên Ph tháo dây cắm sạc trên máy tính rồi cầm đi ra ngoài, hỏi Th có lấy không, Th trả lời là "lấy". Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở P đi theo hướng QL 27 về phòng trọ của P ngủ. Về đến phòng trọ, P cất máy tính trong phòng. Đến sáng hôm sau, P hỏi Th có lấy máy tính không, Th trả lời "để tao lấy cho con bé nó học". Sau đó, Th đi về nhà, để lại máy tính ở phòng trọ của P. Đến sáng ngày 23/5/2023, Th quay lại phòng trọ của P, biết máy tính không có cục sạc nên điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại Nguyễn H (chủ tiệm Nguyễn Quốc Vương H) ở thị trấn Đinh V, huyện Lâm H để mua dây sạc. Do mang sạc về cắm không vừa, Th mang máy tính và sạc mới mua ra để đổi nhưng không có nên để máy tính lại ở tiệm Nguyễn H, nhờ chủ tiệm tìm mua sạc. Đến chiều ngày 24/5/2023, Th quay lại tiệm để lấy máy tính thì bị Công an huyện Đ R bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh P và Vũ Hoàng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Asus Tuf Fx506, màu xám; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A23, màu xám xanh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1-0568; 01 điện thoại di động

màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A73, màu xám xanh. Đối với máy tính xách tay, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Bùi Thị Như Ng. Đối với những đồ vật còn lại, chuyển Cơ quan thi hành án để phục vụ truy tố, xét xử và thi hành án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐR: Máy tính xách tay hiệu Asus Gaming Tuf Fx506HCB, màu xám trị giá 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Như Ng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Theo bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 13/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR thì bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th bị truy tố về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR trình bày lời luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th, mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có ý kiến, hay yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Viện kiểm sát cũng như hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử lý.

Trong phần nói lời sau cùng. Bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là có tội và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố đối với các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện ĐR, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Về hành vi và hậu quả phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th thống nhất thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 20/5/2023, Vũ Hoàng Th điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1 – 0568 chở Nguyễn Minh P từ xã Krông N, huyện L, tỉnh ĐL về phòng trọ của P tại xã Tân V, huyện Lâm H, tỉnh LĐ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, đi đến đoạn thôn Bob L, xã Phi L, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đ phát hiện nhà bà Bùi Thị Như Ng, đang mở cửa, bật điện, xung quanh không có ai, nên Th và P nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Th đứng bên ngoài cảnh giới, P đi vào trong nhà. Quan sát trong nhà không có ai, trên bàn có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Tuf Fx506, màu xám, nên P tháo dây cắm sạc trên máy tính rồi cầm đi ra ngoài và hỏi Th có lấy không, Th trả lời là "lấy". Sau đó Th và P chạy xe máy về nhà trọ của P ở xã Tân V cất dấu tài sản trộm cắp được, đến ngày 24/5/2023 thì công an huyện ĐR bắt giữ. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện ĐR thì tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 10.000.000đ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR truy tố các bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

. [3] Về lỗi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Asus Tuf Fx506 của bị hại để biến tài sản của người khác thành tài sản của mình, do đó lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp của mình nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hết sức cần thiết, một mặt để răn đe, giáo dục bị cáo, mặt khác là để tuyên

truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân ở địa phương biết và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo P và bị cáo Th tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân rất xấu. Bị cáo P đã từng bị Tòa án xét xử về 02 tội danh trộm cắp tài sản và tội tang trữ vũ khí quân dụng đã chấp hành xong bản án vào ngày 25/8/2018; Bị cáo Vũ Hoàng Th từng bị Công an huyện Tân Ph – Đồng N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo Vũ Hoàng Th từng bị Tòa án nhân dân huyện Đức T xử phạt 03 năm tù về tội"Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong bản án vào ngày 03/02/2021, dây là cơ sở để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt:Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử cấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc máy tính xách tay mà các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, người bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét giải quyết lại.

Về vật chứng: Tang vật vụ án là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1-0568; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A73, màu xám xanh. Xét thấy đối với chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1-0568, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A73, màu xám xanh, là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần tuyên tịch thu bán sung công nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th mỗi bị cáo** 24 (**Hai mươi bốn**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49N1-0568; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A73, màu xám xanh. Hiện cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận

tài sản lập ngày 14/9/2023 của Chi cục THADS huyện ĐR.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý bà sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Minh P, Vũ Hoàng Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023), riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ (02 bản);
- VKSND huyện ĐR (01 bản);
- Chi cục THADS H. ĐR (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (15 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh ĐL (01 bản).
- bi cáo (mỗi người 01 bản). Để thi hành.
- Người bị hại (01 bản)
- Người liên quan (01). Để thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa